

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST  
Ngày 28 / 9 / 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lư Thị Châu Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Huy, nguyên Giáo viên trường tiểu học bán trú Hùng Vương; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Châu Đốc;
2. Ông Phan Trọng Điền – Phó Giám đốc Trung tâm y tế đa khoa thành phố Châu Đốc.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Văn N (N Em), sinh ngày 31/7/2003; nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp không; nơi cư trú: Tổ 13, Khóm LC 5, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D, sinh năm 1980 và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1982; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*** Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1982 (mẹ ruột); nơi cư trú: Khóm Q 2, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Phước T2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang, có mặt

***Bị hại:***

1. Em Nguyễn Quách T3, sinh năm 2003, nơi cư trú: Tổ 08, Khóm LC 5, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Quách T3:* Bà Quách Thị S, sinh năm 1981 (mẹ ruột); nơi cư trú: Khóm 8, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Em Hồ Phi T4, sinh năm 2005, nơi cư trú: Tổ 07, Khóm Q 2, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho Hồ Phi T4:* Ông Trương Chí K, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 2, Khóm LC 2, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Em Phạm Thành T5, sinh năm 2004, vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho Phạm Thành T5:* Bà Quách Thị B, sinh năm 1987, có mặt.

2. Em Nguyễn Đức T6, sinh năm 2003, vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Đức T6:* Bà Dương Thị A, sinh năm 1969, vắng mặt.

3. Bà Mai Thị Hồng S0, sinh năm 1970, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 30/4/2020, Mai Văn N điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Đức T6, lưu thông trên đường NN (thuộc khóm LC 5, phường X, thành phố K); nhìn thấy Nguyễn Quách T3, Hồ Phi T4, Phạm Thành T5 đứng bên lề đường, N nhớ lại mâu thuẫn trước đó với T4 và T3, nên N về nhà tại tổ 13, khóm LC 5, phường X, thành phố K, lấy 01 dao T3 Lan giấu vào túi áo khoác, dùng làm hung khí khi đánh nhau; Sau đó, N điều khiển xe đến khu dân cư “K An”, trên đường PP (thuộc tổ 6, khóm LC 5, phường X, thành phố K), ngồi chơi với T6 và Nguyễn Nhật M. Cùng lúc, T3 điều khiển xe mô tô chở T4, T5 đi ngang, cho rằng N khiêu khích nên dừng xe; T4, T3 dùng tay, T5 dùng mũ bảo hiểm đánh, N lấy dao trong túi đâm 01 nhát trúng vùng cổ T4; đâm nhiều nhát trúng vai, lưng T3 gây thương tích, N ném bỏ dao (không thu được); mọi người can ngăn; đưa T4, T3 đi bệnh viện điều trị và có yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu xanh (Nguyễn Thành T5 giao nộp); 01 áo thun ngắn tay đen, có in chữ “DEITY OF DEMIM”, lưng áo có 05 vết rách (Nguyễn Thanh Tùng, cha ruột của T3 giao nộp).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 211, 213 và 214/20/TgT, cùng ngày 27/5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh An Giang thể hiện:

1. Họ và tên: Hồ Phi T4, sinh năm 2005, ngụ tổ 01, khóm Q 2, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, có những thương tích sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bờ vai xương đòn phải (1.6 x 0.2) cm, thẳng gọn, đầu dưới hơi tù, đầu trên nhọn, có đuôi mờ 0.2cm (do vật sắc gây nên). Tỷ lệ thương tích gây nên hiện tại là 01%.

2. Họ và tên: Nguyễn Quách T3, sinh năm 2003, ngụ tổ 8, khóm LC 5, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, có những thương tích sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lưng phải (1.6 x 0.4) cm, đứng dọc thẳng gọn, đầu trên hơi tù, đầu dưới nhọn; 02 sẹo vai trái (1.8 x 0.5; 0.3 x 0.7) cm, hồng lồi, đứng dọc, đầu trên tù, đầu dưới nhọn; 02 sẹo lưng trái (2.2 x 0.3; 2.5 x 0.3) cm, nằm ngang, đầu trước tù, đầu sau nhọn, hơi xiên, trực thẳng, hồng lồi, đầu trên tù, đầu dưới nhọn (do vật sắc gây nên). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

3. Họ và tên: Mai Văn N, sinh năm 2003, ngụ tổ 13, khóm LC 5, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, có những thương tích sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sung nề vùng đỉnh phải không tồn tại; sung nề đỉnh trái không tồn tại; sung nề vùng cằm không tồn tại; sây sát cánh mũi không tồn tại; sây sát ngực trái không tồn tại. Tỷ lệ tổn thương cơ thể thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Ngày 10/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 101/CT-VKSCĐ ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Mai Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn N trình bày: Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Mai Văn N về hành vi cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo chưa thành niên, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng có lỗi, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn để áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Mai Văn N.

- Bị cáo Mai Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Hồ Thị T1 (mẹ ruột bị cáo N) thống nhất ý kiến của người bào chữa, chấp nhận bồi thường cho bị hại T3 7.000.000 đồng, bị hại T4 5.000.000 đồng và xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

- Bị hại T3, mẹ của bị hại T3 (S) đồng ý nhận số tiền bồi thường 7.000.000 đồng; bị hại T4 đồng ý nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng của bà T1.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Kháng định Cáo trạng số 101 ngày 09/9/2020 của VKSND TP K truy tố bị cáo Mai Văn N, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Bị cáo gây thương tích cho Nguyễn Quách T3, Hồ Phi T4. Trong đó, bị hại T4, sinh năm 2005, tính đến ngày bị gây thương tích chưa đủ 16 tuổi. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, khi bị phát hiện, đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Về nhân thân bị cáo không tiền án, tiền sự; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi; phạm tội lần đầu có khung hình phạt đến 03 năm tù. Các bị hại Nguyễn Quách T3, Hồ Phi T4 có một phần lỗi đánh bị cáo trước. Vì vậy, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Mai Văn N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại*”, bị hại có một phần lỗi đánh bị can trước, chế định người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Chương XII Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến sự việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng do bị hại có một phần lỗi, gây sự, đánh bị cáo trước; quá trình tại ngoại để điều tra, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật Nhà nước ở địa phương. Hơn nữa, việc xử lý bị cáo là người dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đề nghị xử lý

a) Về trách nhiệm hình sự:

- *Hình phạt chính*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Mai Văn N cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với Mai Văn N (người dưới 18 tuổi) trong thời gian chấp hành án.

b) Biện pháp tư pháp:

- *Xử lý vật chứng thu giữ*: Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh (Nguyễn Thành T5 giao nộp); 01 áo thun ngắn tay đen, có in chữ “DEITY OF DEMIM”, lưng áo có 05 vết rách.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của họ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng*:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng (T5, T6) vắng mặt. Xét, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- *Về nội dung*:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định pháp y về thương tích; vật chứng thu giữ; phù hợp lời khai các bị hại Nguyễn Quách T3, Hồ Phi T4; những người làm chứng, liên quan Phạm Thành T5, Nguyễn Đức T6, Mai Thị Hồng S0 (cô ruột N), Hồ Thị T1 (mẹ ruột N); cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa hôm nay.

[5] Từ đó có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Mai Văn N đã có hành vi dùng dao T3 Lan là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho Nguyễn Quách T3, tỷ lệ thương tật 06%; Hồ Phi T4, tỷ lệ thương tật 01%. Các bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Sức khỏe của con người là vốn quý luôn được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, mọi hành vi cố ý xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nếu hội đủ điều kiện luật định phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta, giúp bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nhận thức, sửa chữa được sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với người dưới 16 tuổi (Hồ Phi T4, sinh năm 2005) theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị hại có phần lỗi đánh bị cáo trước, bị cáo dưới 18 tuổi; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N có lý lịch rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, thuộc thành phần lao động nghèo, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Từ khi sự việc xảy ra đến nay, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ như ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng như lời bào chữa của người bào chữa nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, theo đó, bị cáo N và bà T1 bồi thường cho bị hại T3 7.000.000 đồng (đã nhận 4.000.000 đồng), bồi thường cho bị hại T4 5.000.000 đồng (đã nhận 2.000.000 đồng). Do đó buộc bị cáo N và bà Hồ Thị T1 có trách

nhệm bồi thường thêm cho bị hại T3 3.000.000 đồng và bị hại T4 3.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu xanh (Nguyễn Thành T5 giao nộp); 01 áo thun ngắn tay đen, có in chữ “DEITY OF DEMIM”, lưng áo có 05 vết rách không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo và bà T1 chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự.*

Tuyên bố bị cáo Mai Văn N (N Em) phạm tội “Cố ý gây *thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

Giao bị cáo Mai Văn N cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với Mai Văn N (người dưới 18 tuổi) trong thời gian chấp hành án.

*Căn cứ Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015;*

Buộc Mai Văn N và bà Hồ Thị T1 (Mẹ bị cáo N) có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Quách T3 3.000.000 đồng và bồi thường cho Hồ Phi T4 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón sơn màu xanh, không có chóp nón (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen, có in chữ DEITY OF DEMIM, sau lưng có 05 vết rách dài từ 01-02cm (đã qua sử dụng).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).*

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường*

*vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; Mai Văn N và Hồ Thị T1 chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Mai Văn N, người bào chữa (Trần Phước T2), người đại diện hợp pháp cho bị cáo (Hồ Thị T1), bị hại Nguyễn Quách T3, người đại diện hợp pháp cho bị hại T4 (Quách S), Hồ Phi T4, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại T4 (Trương Chí K) là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lư Thị Châu Ngọc**